

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-DSG-CTSV, ngày 26 tháng 05 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH								
1	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_QT05	15,500,000	40%	6,200,000	
2	DH81900671	Nguyễn Thanh	Bình	D19_XD01	10,157,000	45%	4,570,650	
3	DH81901282	Hồ Trọng	Châu	D19_XD02	10,157,000	50%	5,078,500	
4	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_TC03	12,260,000	40%	4,904,000	
5	DH81900441	Nguyễn Trương	Đạo	D19_XD01	10,157,000	45%	4,570,650	
6	DH72006670	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D20_TC02	13,486,000	30%	4,045,800	
7	DH62201861	Cao	Phúc	D22_TP02	19,500,000	50%	9,750,000	
8	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK3DH1	18,511,000	35%	6,478,850	
9	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_TC02	9,712,000	25%	2,428,000	
10	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	12,996,000	20%	2,599,200	
11	DH12202974	Ngũ Tấn	Oai	D22_CDT02	15,500,000	25%	3,875,000	
12	DH52113755	Đông Thị Tường	Vi	D21_TH14	12,996,000	20%	2,599,200	
13	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D21_QT09	13,609,000	35%	4,763,150	
14	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	12,996,000	20%	2,599,200	
15	DH72113335	Lê Thụy Ngọc	Diễm	D21_QT06	13,609,000	20%	2,721,800	
16	DH52200388	Đỗ Thanh	Bình	D22_TH04	15,500,000	45%	6,975,000	
17	DH52200741	Nguyễn Thế	Hung	D22_TH01	15,500,000	25%	3,875,000	
18	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	18,511,000	40%	7,404,400	
19	DH81900673	Trần Quang	Bảo	D19_XD01	10,157,000	40%	4,062,800	
20	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	D19_TC01	9,712,000	25%	2,428,000	
21	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	12,519,000	30%	3,755,700	
22	DH52201509	Đặng Thị Thiên	Thơ	D22_TH01	15,500,000	25%	3,875,000	
23	DH81900672	Trần Hải	Đặng	D19_XD01	10,157,000	50%	5,078,500	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
24	DH72110511	Lê Thị Mỹ ý	D21_QT07	13,609,000	20%	2,721,800	
25	DH71902898	Huỳnh Thị Anh Thy	D19_MAR04	11,551,000	25%	2,887,750	
26	DH72109777	Trần Thị Thu Hậu	D21_QT07	13,609,000	25%	3,402,250	
27	DH92109552	Võ Văn Túy	D21_TK3DH2	18,511,000	20%	3,702,200	
28	DH52200677	Huỳnh Trung Hiếu	D22_TH11	15,500,000	30%	4,650,000	
29	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	D19_CDT01	12,519,000	35%	4,381,650	
30	DH12108327	Nguyễn Huy Hùng	D21_CDT02	14,863,000	25%	3,715,750	
31	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	10,157,000	50%	5,078,500	
32	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh Như	D20_TP01	16,143,000	25%	4,035,750	
33	DH32200150	Nguyễn Anh Hòa	D22_DDT02	15,500,000	20%	3,100,000	
34	DH51901873	Trần Ngọc Thanh Tâm	D19_TH06	15,674,000	45%	7,053,300	
35	DH52000012	Bùi Thị Vân Anh	D20_TH01	15,235,000	40%	6,094,000	
36	DH51904019	Trương Thị Hồng Mỹ	D19_TH05	15,674,000	30%	4,702,200	
37	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh Chi	D21_TK3DH1	18,511,000	30%	5,553,300	
38	DH72114549	Trần Đình Minh Tuyền	D21_QT06	13,609,000	25%	3,402,250	
39	DH72007327	Dương Thị Ngọc Trâm	D20_KD02	12,260,000	30%	3,678,000	
40	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_MAR01	9,712,000	20%	1,942,400	
41	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	10,157,000	45%	4,570,650	
42	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_MAR05	10,421,000	30%	3,126,300	
43	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật Nguyệt	D22_TK03	19,500,000	35%	6,825,000	
Tổng cộng I						189,261,450	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_KD01	9,712,000	10%	971,200	
2	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_KD01	9,712,000	10%	971,200	
3	DH72001164	Trần Thị Bảo Ngọc	D20_MAR02	10,421,000	10%	1,042,100	
4	DH72001163	Trần Thị Bảo Uyên	D20_MAR02	10,421,000	10%	1,042,100	
5	DH81905083	Lâm Trường Định	D19_XD02	8,655,000	10%	865,500	
6	DH51905084	Lâm Trường Đạt	D19_TH08	5,517,000	10%	551,700	
7	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_TC01	9,712,000	10%	971,200	
8	DH72101568	Trần Đức Nhiên	D21_QT01	13,609,000	10%	1,360,900	
9	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	D19_CDT01	12,519,000	10%	1,251,900	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
10	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	14,863,000	10%	1,486,300	
11	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	11,551,000	10%	1,155,100	
12	DH72104606	Huỳnh Anh	Khoa	D21_QT03	13,609,000	10%	1,360,900	
13	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	12,260,000	10%	1,226,000	
14	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDT01	14,863,000	10%	1,486,300	
15	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	4,904,000	10%	490,400	
16	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_KD01	12,260,000	10%	1,226,000	
17	DH72001611	Thái Ngọc	Hào	D20_MAR02	8,582,000	10%	858,200	
18	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	12,996,000	10%	1,299,600	
19	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyên	D22_QT08	15,500,000	10%	1,550,000	
20	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_VT01	15,500,000	10%	1,550,000	
21	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22_QT06	15,500,000	10%	1,550,000	
22	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22_QT06	15,500,000	10%	1,550,000	
23	DH71901397	Lưu Thái Thiên	Thiên	D19_MAR01	9,712,000	10%	971,200	
24	DH92109546	Lưu Thái Quốc	Tuấn	D21_TK3DH2	18,511,000	10%	1,851,100	
25	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_TC01	12,260,000	10%	1,226,000	
26	DH82202600	Nguyễn Hồng	Thái	D22_XD02	15,500,000	10%	1,550,000	
27	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09	7,789,000	10%	778,900	
28	DH72202941	Quách Tú	Nga	D22_QT09	15,500,000	10%	1,550,000	
29	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_MAR01	10,421,000	10%	1,042,100	
30	DH52111824	Đặng Trương Hoàng	Thọ	D21_TH12	12,996,000	10%	1,299,600	
31	DH51900154	Lê Chí	Vĩ	D19_TH01	15,674,000	10%	1,567,400	
32	DH72202031	Lê Mỹ	Hằng	D22_QT08	15,500,000	10%	1,550,000	
33	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuấn	D20_TC03	12,260,000	10%	1,226,000	
34	DH62201865	Bùi Mỹ	Phụng	D22_TP02	19,500,000	10%	1,950,000	
35	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK03	19,500,000	10%	1,950,000	
36	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	D22_QT04	15,500,000	10%	1,550,000	
37	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_QT01	15,500,000	10%	1,550,000	
38	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_QT01	15,500,000	10%	1,550,000	
39	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	D20_TP01	16,143,000	10%	1,614,300	
40	DH12200103	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_CDT01	15,500,000	10%	1,550,000	
41	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	14,622,000	10%	1,462,200	
42	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	14,622,000	10%	1,462,200	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
43	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_MAR05	10,421,000	10%	1,042,100	
44	DH72202449	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	D22_QT05	15,500,000	10%	1,550,000	
45	DH61900516	Đường Chước Hòa	D19_TP01	14,616,000	10%	1,461,600	
46	DH72113806	Đường Sở Dinh	D21_QT08	13,609,000	10%	1,360,900	
47	DH72110299	Cao Nguyễn Thị Thùy	D21_QT10	13,609,000	10%	1,360,900	
48	DH72107014	Cao Nguyễn Thị Thùy My	D21_QT03	13,609,000	10%	1,360,900	
49	DH52201758	Nguyễn Lê Quang Vinh	D22_TH13	15,500,000	10%	1,550,000	
50	DH92202881	Nguyễn Lê Thế Vinh	D22_TK03	19,500,000	10%	1,950,000	
51	DH72007060	Hà Tuyết Sương	D20_TC03	12,260,000	10%	1,226,000	
52	DH72114482	Hà Thái Vinh	D21_QT10	13,609,000	10%	1,360,900	
53	DH52006632	Nguyễn Gia Huy	D20_TH11	11,966,000	10%	1,196,600	
54	DH72107534	Nguyễn Gia Hân	D21_QT05	13,609,000	10%	1,360,900	
Tổng cộng II						71,848,400	
Tổng cộng I + II						261,109,850	
(Hai trăm sáu mươi một triệu, một trăm lẻ chín ngàn, tám trăm năm mươi đồng)							

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. CAO HÀO THI